

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NAM ĐỊNH**

Số: 605 /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Nam Định, ngày 28 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp giấy phép đối với các hoạt động liên quan đến đề điều: cắt xẻ đề biển tại vị trí K15+422.3 thuộc thị trấn Rạng Đông, huyện Nghĩa Hưng để thi công Kênh dẫn và Cống qua đề thuộc dự án đầu tư xây dựng Kênh thoát nước khu công nghiệp Dệt may Rạng Đông

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đề điều ngày 29/11/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đề điều ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 113/2007/NĐ-CP ngày 28/6/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đề điều và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Thông báo số 264-TB/TU ngày 29/7/2021 của Tỉnh uỷ Nam Định về ý kiến của Thường trực Tỉnh uỷ về chủ trương khảo sát lập thủ tục đầu tư Dự án xây dựng kênh thoát nước Khu công nghiệp dệt may Rạng Đông;

Căn cứ Quyết định số 2150/QĐ-UBND ngày 06/10/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư đối với Dự án Xây dựng kênh thoát nước Khu công nghiệp dệt may Rạng Đông tại huyện Nghĩa Hưng (cấp lần đầu: ngày 06 tháng 10 năm 2021) (Nhà đầu tư: Công ty cổ phần đầu tư phát triển hạ tầng Rạng Đông);

Căn cứ Văn bản số 77/ĐĐ-QLĐĐ ngày 17/3/2023 của Cục Quản lý đề điều và Phòng, chống thiên tai - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ý kiến về đề nghị chấp thuận để cấp phép cắt xẻ đề, thi công kênh dẫn, cống qua đề biển huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định;

Xét nội dung tại các văn bản của Công ty cổ phần đầu tư phát triển hạ tầng Rạng Đông: Quyết định số 16/2022/QĐ-RĐ ngày 4/7/2022 về việc phê duyệt Dự án Xây dựng kênh thoát nước Khu công nghiệp Dệt may Rạng Đông tại huyện Nghĩa Hưng (Chủ đầu tư: Công ty cổ phần đầu tư phát triển hạ tầng Rạng Đông); Quyết định số 02/2023/QĐ-RDIP ngày 10/2/2023 phê duyệt hồ sơ thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở hạng mục Kênh dẫn và cống qua đề thuộc dự án: Xây dựng kênh thoát nước Khu công nghiệp dệt may Rạng Đông tại huyện Nghĩa Hưng; Văn bản số 90/2023/CV-RDIP ngày 22/3/2023 về việc Giải trình ý kiến của Cục Quản lý đề điều và Phòng, chống thiên tai - Bộ Nông nghiệp và PTNT về chấp thuận cấp phép cắt xẻ đề, thi công kênh dẫn, cống qua đề dự án Kênh thoát nước - KCN dệt may Rạng Đông (kèm theo Văn bản số 01-22.03/2023/CV-CIE ngày 22/3/2023 của

Trung tâm công nghệ hạ tầng kỹ thuật và Môi trường đô thị - Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội);

Xét đề nghị tại các văn bản: số 61/UBND ngày 10/2/2023 của Ủy ban nhân dân thị trấn Rạng Đông; số 04/CV-UBND ngày 13/2/2023 của Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Lợi; số 02/CV-QLĐ ngày 14/2/2023 của Hạt Quản lý đê Nghĩa Hưng; số 24/TTr-UBND ngày 15/2/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Nghĩa Hưng; số 03/2023/TTr-RDIP ngày 22/3/2023 của Công ty cổ phần đầu tư phát triển hạ tầng Rạng Đông về việc xin cấp phép cắt xẻ đê bao biển tại Km15+422.3m thuộc thị trấn Rạng Đông, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định để thi công công trình Kênh dẫn và Cống qua đê thuộc dự án đầu tư xây dựng Kênh thoát nước khu công nghiệp Dệt may Rạng Đông; Hồ sơ các văn bản, bản vẽ liên quan kèm theo;

Theo đề nghị tại Tờ trình số 797/TTr-SNN ngày 27/3/2023 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc đề nghị cấp phép đối với các hoạt động liên quan đến đê điều: Cắt xẻ đê biển tại vị trí K15+422.3 thuộc thị trấn Rạng Đông, huyện Nghĩa Hưng để thi công Kênh dẫn và Cống qua đê thuộc dự án đầu tư xây dựng Kênh thoát nước khu công nghiệp Dệt may Rạng Đông.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp giấy phép các hoạt động liên quan đến đê điều cho Công ty cổ phần đầu tư phát triển hạ tầng Rạng Đông thi công cắt xẻ đê biển tại vị trí K15+422.3 thuộc thị trấn Rạng Đông, huyện Nghĩa Hưng để thi công Kênh dẫn và Cống qua đê thuộc dự án đầu tư xây dựng Kênh thoát nước khu công nghiệp Dệt may Rạng Đông, với những nội dung như sau:

1. Vị trí, quy mô công trình:

1.1. Vị trí cấp phép cắt xẻ đê để thi công Kênh dẫn và Cống qua đê: Tại vị trí K15+422.3 tuyến đê biển thuộc thị trấn Rạng Đông, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định.

1.2. Quy mô các hạng mục công trình (chi tiết theo hồ sơ thiết kế):

1.2.1. Kênh dẫn và Cống qua đê:

- Hình thức cống ngầm, có tổng khẩu độ 8,6m chia thành 02 cửa, mỗi cửa có (BxH) = (4,3x4)m, cao trình đáy cống (-1,50)m; bố trí tiêu năng 01 chiều phía biển dạng bể, cao trình đáy bể (-3,00)m; cao trình tường đầu phía đồng (+3,90)m, phía biển (+4,00)m. Kết cấu thân cống, bể tiêu năng, tường bể tiêu năng bằng bê tông cốt thép M400. Cửa van phía biển dạng phẳng bằng thép không gỉ, kích thước mỗi cửa van (BxH)= (4,72x4,3)m; hệ thống đóng mở cửa bằng tời điện kết hợp thủ công. Xử lý móng thân cống, móng bể tiêu năng bằng cọc BTCT tiết diện (35x35)cm dự kiến dài 30m. Bố trí nhà để phai dự phòng.

- Đoạn nối từ kênh dẫn bể hút đến tường đầu phía đồng: Hình thức dạng kênh hở hình chữ nhật, chiều rộng đáy kênh B = 9,80m, cao trình đáy (-1,50)m; cao trình đỉnh (+3,90)m, kết cấu bằng bê tông cốt thép M400. Bố trí hệ thống điều tiết phía kênh dẫn hút bằng 02 cửa van phẳng bằng thép không gỉ, kích thước mỗi cửa van (bxh)= (4,72x5,4)m; đóng mở cửa bằng tời điện kết hợp thủ công, dàn van bê

tông cốt thép M400. Xử lý móng thân cống bằng cọc BTCT tiết diện (35x35)cm dự kiến dài 30m.

- Phai dự phòng bằng thép, kích thước 1 phai (bxxh)=(458x100)cm, bản mặt bằng thép tấm dày 6mm, khung dầm bằng thép hình và thép bản, sử dụng hệ thống xe phai để lắp, tháo phai.

1.2.2. Nhà để phai:

Nhà một tầng khung cột chịu lực, cao trình sàn (+4,00)m. Móng bằng bê tông cốt thép M400 kết hợp làm hầm để phai. Xử lý nền móng nhà để phai bằng cọc bê tông cốt thép M300, tiết diện cọc (35x35)cm, chiều dài cọc dự kiến 20,0m. Bố trí cầu trục trong nhà để phai phục vụ nâng hạ phai.

1.2.3. Hoàn trả lại mặt đê, gia cố mặt mái đê phía biển, phía đồng:

- Đắp hoàn thiện mặt cắt đê rộng $B=7,7\text{m}$ bằng đất á sét đầm nện đảm bảo $K \geq 0,90$; hệ số mái phía đồng $m=2$, phía biển $m=4$. Phần mặt đê gia cố rộng 7,0m, cao trình đỉnh đê (+5,20)m. Chân mái kè phía biển được gia cố bằng ống lức lạng BT M200 dài 2m, dày 10cm trong đồ đá hộc thả rôi; mái đê phía đồng bằng bê tông M200; mái đê phía biển gia cố bằng cấu kiện âm dương BT M250, trên lớp vải địa kỹ thuật tương đương TS40 và đá lót (1x2)cm dày 15cm; đỉnh mái kè phía biển làm tường chắn sóng bằng bê tông cốt thép M250, cao trình đỉnh tường (+5,20)m.

- Kết cấu phần mặt đê gia cố từ trên xuống dưới gồm các lớp: Bê tông thương phẩm M300 dày 30cm, dưới bê tông lót M100 dày 5cm, móng cấp phối đá dăm lu lèn $K \geq 0,98$ dày 20cm.

1.2.4. Đê quai:

- Đắp đê quai phía biển bằng đất đắp đầm nện chặt $K \geq 0,90$, cao trình mặt đê quai (+3,00)m rộng 5,0m, kết hợp giao thông, bố trí hàng cừ thép ISP III chống thấm và chắn sóng phía biển, cao trình đỉnh cừ thép (+5,20)m, chiều dài thanh cừ phía biển 12m; bố trí hàng cừ thép ISP III phía đồng, cao trình đỉnh cừ thép phía đồng (+3,50)m, chiều dài thanh cừ phía đồng 9m; hai hàng cừ phía biển và phía đồng có neo bằng thép C250, khoảng cách $a=5\text{m}$. Phía hai đầu đê quai (tiếp giáp với đê chính) bố trí hàng rọ thép (2x1x0,5)m gia cố đầu dốc.

- Đê quai phía đồng bố trí hàng cừ thép larsen IV, cao trình đỉnh cừ thép (+1,5)m, chiều dài thanh cừ 12m.

1.2.5. Kênh dẫn (kênh tiêu tự chảy):

Tiếp giáp cửa cống tiêu tự chảy, chiều dài $L=50,0\text{m}$, bề rộng đáy kênh 15m, hệ số mái $m=2,00$, cao trình đỉnh kênh (+3,80)m, cao trình đáy kênh thiết kế (-2,00)m, độ dốc đáy kênh $i = 0,0001$. Quy mô kết cấu chính:

- Đáy kênh gia cố bằng đá xây VXM M100 dày 50cm, dưới đệm đá (1x2)cm dày 10cm.

- Mái lòng kênh gia cố bằng đá xây VXM M100 dày 30cm, dưới đệm đá (1x2)cm dày 10cm. Trên mái kênh cứ 10m bố trí 1 khe lún bằng 01 lớp giấy dầu tấm 03 lớp nhựa đường.

- Tường đỉnh mái phía lòng kênh bằng đá xây VXM M100, dưới đệm đá (1x2)cm dày 10cm. Cao trình đỉnh dầm khóa mái (+3,80)m. Gia cố bờ kênh rộng 3,0m bằng bê tông dày 15cm.

- Mái ngoài: Gia cố bằng đá xây VXM M100 dày 30cm, dưới đệm đá (1x2)cm dày 10cm. Trên mái kênh cứ 10m bố trí 1 khe lún bằng 01 lớp giấy dầu tấm 03 lớp nhựa đường.

1.3. Quy mô cắt xẻ đê:

- Chiều dài cắt xẻ đê tại mặt đê 36,89 m.
- Chiều rộng đáy hố móng 13,8m (dọc theo đê tại cao trình (-2,6)m).
- Cao trình đáy hố móng (-2,60)m.
- Cao trình đáy hố móng bề tiêu năng (-4,10)m.
- Mái hố móng: Hố móng mở mái m=2,5 m, tại cao trình (+1,0)m có cơ rộng 1,5 m.

1.4. Thời gian cho phép thi công các hạng mục công trình có liên quan đến đê điều: Kể từ ngày có Quyết định cấp giấy phép và thi công hoàn thành công trình trước ngày 30/4/2023.

2. Một số quy định đối với đơn vị được cấp giấy phép (Công ty cổ phần đầu tư phát triển hạ tầng Rạng Đông):

- Chỉ được phép cắt xẻ đê khi thi công hoàn chỉnh đê quai đảm bảo yêu cầu thiết kế, được Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân huyện Nghĩa Hưng và các cơ quan, đơn vị có liên quan chấp thuận nghiệm thu theo quy định, đồng thời xác định còn đủ thời gian thi công hoàn thành công trình trước ngày 30/4/2023.

- Không được thi công các hạng mục công trình nằm trong phạm vi bảo vệ đê điều trong mùa mưa lũ. Chủ đầu tư chỉ đạo các Nhà thầu (đặc biệt Nhà thầu thi công) tập trung mọi nguồn lực, tăng ca, tăng kíp xây dựng tiến độ chi tiết đảm bảo tính khả thi, thi công hoàn thành công trình trước ngày 30/4/2023, đồng thời phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu công trình không hoàn thành đúng thời điểm quy định nói trên. Trường hợp xác định không thể thi công hoàn thành trước ngày 30/4/2023, đề nghị Chủ đầu tư phải chuyển thời gian thi công công trình sau mùa lũ, bão năm 2023 và hoàn thành trước ngày 30/4/2024.

- Quá trình thi công xây dựng không sử dụng xe quá tải trọng đi trên đê; Chủ động phương án bảo vệ đê quai an toàn, đảm bảo an toàn đê điều phòng chống thiên tai; đảm bảo yêu cầu vệ sinh môi trường, nếu gây hư hỏng đê điều phải chịu trách nhiệm tu bổ, bồi hoàn.

- Chịu sự kiểm tra, giám sát của Chi cục Thủy lợi Nam Định, Hạt Quản lý đê Nghĩa Hưng và các cơ quan, đơn vị có liên quan theo quy định của pháp luật tại khu vực xin phép. Sau khi hoàn thành thi công phải thanh thải vật liệu, phế thải hoàn trả mặt bằng, bàn giao cho các cơ quan đơn vị có liên quan. Đồng thời, phải gửi hồ sơ hoàn công (sau 15 ngày, kể từ ngày nghiệm thu công trình) về Hạt Quản lý đê Nghĩa Hưng để quản lý, theo dõi.

- Chủ đầu tư, tư vấn thiết kế, đơn vị thẩm tra,.. chịu trách nhiệm về tính chính xác đối với việc tính toán, kiểm tra ổn định, an toàn đối với các hạng mục công trình của dự án theo quy định hiện hành.

- Chủ động thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn phòng chống bão lũ và những tình huống thiên tai nguy hiểm có thể xảy ra; Đảm bảo an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, an toàn về người, vật tư phương tiện,.. trong suốt quá trình thi công công trình.

- Việc cấp giấy phép cắt xẻ đề thi công công trình Kênh dẫn và Cổng qua đề thuộc dự án đầu tư xây dựng Kênh thoát nước khu công nghiệp Dệt may Rạng Đông phải phù hợp với tiến độ thực hiện dự án theo Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc điều chỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư đối với Dự án Xây dựng kênh thoát nước Khu công nghiệp dệt may Rạng Đông tại huyện Nghĩa Hưng (nếu có) được cấp có thẩm quyền phê duyệt và là cấp phép hoạt động có liên quan đến đề điều theo quy định của Luật Đề điều, không thay thế việc thẩm tra, thẩm định, phê duyệt, cấp phép hoặc những yêu cầu, ràng buộc theo quy định của pháp luật khác có liên quan. Chủ đầu tư phải chủ động liên hệ với các cơ quan có thẩm quyền để được hướng dẫn thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân huyện Nghĩa Hưng, Ủy ban nhân dân thị trấn Rạng Đông, Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Lợi, Chi cục Thủy lợi Nam Định, Hạt Quản lý đề Nghĩa Hưng, Công ty cổ phần đầu tư phát triển hạ tầng Rạng Đông và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Đ/c Chủ tịch UBND tỉnh (để báo cáo);
- Như Điều 2;
- CPVP UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VP1, VP3.

QĐ03_02

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Anh Dũng